TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2026/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17/3/2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

Nguyên đơn: Anh Thèn Sào T, sinh năm 1993; số căn cước công dân: 002093005867 cấp ngày 25/6/2021; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Lò Thị T1, sinh năm 1995; số căn cước công dân: 002195003180 cấp ngày 17/12/2021; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Thèn Sào T và chị Lò Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Thèn Sào T và chị Lò Thị T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Thèn Sào T và chị Lò Thị T1 thỏa thuận, sau ly hôn anh T2 Sào Thắng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thèn Bảo

L, sinh ngày 02/10/2022 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Thèn Sào T và chị Lò Thị T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Thèn Sào T và chị Lò Thị T1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thàng Tín, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến